

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 20/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông **Đoàn Hữu Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện Q, TP. Hà Nội;

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Nguyễn Văn B; Con bà Kiều Thị N; Vợ Nguyễn Thị L; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn V, xã N, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Nguyễn Văn B; Con bà Vương Thị L; Vợ Trần Thị L; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

3. Vương Thành C, sinh năm 1996; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn V, xã N, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Vương Duy K; Con bà Lê Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự

không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

4. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện Q, TP. Hà Nội;

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Con ông Nguyễn Xuân T; Con bà Tạ Thị L; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, Nguyễn Văn N đang ở nhà có Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn H2, Vương Thành C và Nguyễn Văn H đến chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày cả bốn người rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền. Sau đó, N dẫn mọi người lên phòng trên tầng 2 và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà để đánh bạc còn Thắng không tham lên giường trong phòng chơi bạc nằm. Sau đó có thêm Nguyễn Thanh Q đến xem. Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm”. Ai được “Sâm” thì sẽ trích từ tiền thắng được số tiền 50.000 đồng cho N.

Về quy ước luật chơi như sau: Khi chơi sử dụng 01 bộ bài 52 quân và quy định cược mỗi quân bài là 10.000 đồng, mỗi người chơi mỗi ván được chia 10 quân bài, quân bài gồm 2 phần là số và chất. Giá trị quân bài chỉ phụ thuộc vào số (ví dụ: J, Q, K...). Bắt đầu vào ván chơi, mỗi người đều có quyền hô Sâm. Người hô Sâm trước sẽ có quyền đánh đầu tiên. Người hô Sâm nếu bị chặn sẽ phải đền cho người chặn 1.200.000 đồng. Nếu người hô Sâm đánh hết bài, không ai chặn được thì sẽ ăn mỗi nhà 300.000 đồng. Người thắng ván trước sẽ là người chia bài, nếu không có ai báo Sâm thì người thắng ván trước đó được đánh trước. Đánh lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra một lá hoặc một bộ nhiều lá. Người ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước. Đánh tới khi nào người nào hết bài đầu tiên là thắng, các nhà còn lại sẽ đếm số lá trên bài và sẽ tính tiền theo 10.000 đồng một lá và trả cho nhà về nhất.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng C an vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng theo quy định.

** Về vật chứng thu giữ:*

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm bằng vải màu đỏ.
- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 10.480.000 đồng (trong đó tại vị trí ngồi: của

N số tiền 4.180.000 đồng, của H2 số tiền 2.040.000 đồng, của C số tiền 320.000 đồng, của H số tiền 3.640.000 đồng, số tiền sâm bỏ ra để N hưởng lợi là 300.000 đồng); Trên người của các đối tượng đánh bạc: 2.110.000 đồng (trong đó của H2 số tiền 50.000 đồng, của C số tiền 2.060.000 đồng).

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q để xử lý theo pháp luật.

** Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận về số tiền sử dụng để đánh bạc như sau:*

1. Nguyễn Văn N là người bố trí địa điểm, chuẩn bị C cụ đánh bạc và sử dụng **3.290.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc N chơi nhiều ván bạc, được “Sâm” 4 lần nên đã bỏ ra số tiền 200.000 đồng cho chủ nhà (tức N) hưởng lợi. Đến khi bị bắt quả tang N đang thắng số tiền 1.090.000 đồng; bị thu giữ trên chiếu trước mặt số tiền 4.180.000 đồng. Nếu không bị bắt N tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

2. Nguyễn Văn H sử dụng **4.100.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc H chơi nhiều ván bạc, được “Sâm” 01 lần đã bỏ ra số tiền 50.000 đồng cho chủ nhà (tức N) hưởng lợi. Khi bị bắt quả tang, H đang bị thua số tiền 410.000 đồng, bị thu giữ số tiền trên chiếu trước mặt là 3.640.000 đồng. Nếu không bị bắt H tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

3. Vương Thành C sử dụng **3.700.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc C chơi nhiều ván bạc, được “Sâm” 01 lần đã bỏ ra số tiền 50.000 đồng cho chủ nhà (tức N) hưởng lợi, đến khi bị bắt quả tang C đang thua số tiền 1.270.000 đồng, bị thu giữ 320.000 đồng trên chiếu, 2.060.000 đồng trên người. Nếu không bị bắt C tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

4. Nguyễn Văn H2 sử dụng **1.500.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc H2 đánh nhiều ván bạc, đến khi bị bắt quả tang H2 đang thắng số tiền 590.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu trước mặt là 2.040.00 đồng, trên người là 50.000 đồng. Nếu không bị bắt H2 tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **12.590.000 đồng**.

** Quá trình điều tra vụ án,* các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

** Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQO ngày 30/1/2024* Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H,

Vương Thành C và Nguyễn Văn H2 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa*, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Vương Thành C và Nguyễn Văn H2 phạm tội Đánh bạc: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35, điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo N từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 40 triệu đồng;
- Xử phạt bị cáo Vương Thành C từ 30 đến 40 triệu đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 20 đến 30 triệu đồng;

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 tấm băng vải màu đỏ; Tịch thu sung C số tiền 12.590.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc;

Về án phí, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về việc áp dụng thủ tục rút gọn: Các bị cáo đang thực hiện tội phạm thì bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, rõ ràng; Tội phạm thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; Người phạm tội có lí lịch rõ ràng nên cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát điều tra, truy tố theo thủ tục rút gọn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. *Về tội danh*: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của nhân chứng, vật chứng, và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Tòa án có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2024, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2, Vương Thành C và Nguyễn Văn H rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Sâm” tại nhà của Nguyễn Văn N. Các đối tượng thỏa thuận ai được “Sâm” thì sẽ trích từ tiền thắng được số tiền 50.000 đồng cho N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày cơ quan C an vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là: 10.480.000 đồng; thu trên người các bị cáo là: 2.110.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc trong vụ án là **12.590.000 đồng**.

Hành vi chơi sâm của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Vì vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đối với các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương cần xét xử để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Cụ thể như sau: Bị cáo *Nguyễn Văn N* là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo khác chơi đánh bạc tại nhà của mình và cũng tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ ba 3.290.000 đồng, đồng thời còn cung cấp 01 bộ tú lơ khơ và 01 tấm vải là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo *Nguyễn Văn H* tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất 4.100.000 đồng nên có vai trò thứ hai; Các bị cáo *Vương Thành C* tham đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai 3.700.000 đồng nên có vai trò thứ ba. Còn bị cáo *Nguyễn Văn H2* đánh bạc với số tiền ít nhất là 1.500.000 đồng nên được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương và phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 tấm vải màu đỏ đã qua sử dụng là vật chứng phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 12.590.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung C.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với anh Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thanh Q: Quá trình điều tra xác định anh Thắng và anh Quang không tham gia đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện Q không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt và điều luật áp dụng:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 2 ngày tạm giữ bằng 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thu hình 8 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự C an huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) triệu đồng.

1.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Vương Thành C** phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Vương Thành C 30 (ba mươi) triệu đồng.

1.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H2 phạm tội Đánh bạc.**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 20 (hai mươi) triệu đồng.

1.5. Không phạt tiền bổ sung; không khấu trừ thu nhập của các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 (một) tấm băng vải màu đỏ đã qua sử dụng; *(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/2024/THA, ngày 16/2/2024, giữa C an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).*

Tịch thu sung C số tiền 12.590.000 đồng mà bị cáo cùng các đồng phạm dùng vào việc đánh bạc *(theo ủy nhiệm chi ngày 05/02/2024, giữa C an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- C an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thanh

